



CÔNG TY TNHH SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM
SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM CO., LTD



HỒ SƠ

NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

Hotline 0937 200 655 - www.sigvn.com

GIỚI THIỆU

INTRODUCTION



Được thành lập năm 2012, công ty SIG Việt Nam là nhà sản xuất và phân phối chuyên nghiệp khí Ôxy lỏng, Nitơ lỏng, Argon lỏng và khí Acetylene. Chúng tôi cũng cung cấp dịch vụ nạp khí Ôxy, Nitơ, Argon, Carbon Dioxide (CO₂), Dissolved Acetylene (D.A), khí gas lạnh R-134a, khí cacbon monoxit (CO), khí hydrogen (H₂), khí heli (He), khí trộn và khí Ethylene (C₂H₄); dịch vụ nạp khí cho chai và cụm chai. Thêm vào đó, công ty SIG Việt Nam cũng cung cấp các loại khí lạnh như: R134A, R410A, R404A, R407C, R600A, R290 ở dạng chai sử dụng một lần hoặc chai sử dụng nhiều lần với nhiều khối lượng từ 3kg đến 450kg.

Ngoài ra, công ty SIG Việt Nam cũng cung cấp thêm những dịch vụ khác như dịch vụ cho thuê bồn chứa và bồn ISO, dịch vụ thiết kế, thi công, lắp đặt và quản lý (EPCM) cho hệ thống đường ống khí, dịch vụ làm sạch đường ống cũng như vận chuyển khí.

Khách hàng của SIG Việt Nam là các nhà máy sản xuất thép, nhà máy sửa chữa và đóng tàu và nhiều công ty ở những lĩnh vực khác như thiết bị bán dẫn, điện tử, chế biến thực phẩm và nước giải khát, thiết bị làm lạnh, sản xuất giấy, v.v..

SIG Việt Nam là công ty con của tập đoàn Sing Swee Bee, một tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực khí công nghiệp trong khu vực Châu Á. Được thành lập từ năm 1978 với hoạt động kinh doanh chủ yếu là xuất khẩu, trong những năm qua, tập đoàn Sing Swee Bee đã và đang có những bước phát triển mang tính chiến lược trong lĩnh vực thương mại cũng như sản xuất khí công nghiệp và các sản phẩm liên quan.

Chiến lược kinh doanh thành công của tập đoàn Sing Swee Bee gắn liền với khả năng cung cấp sản phẩm nhanh chóng và chất lượng, đi đôi với việc đảm bảo sự hài lòng của khách hàng cũng như dịch vụ hậu mãi tối ưu đã giúp cho tập đoàn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh doanh và mở rộng phạm vi hoạt động ra tầm quốc tế. Áp dụng những nguyên tắc kinh doanh tương tự, SIG Việt Nam quyết tâm xây dựng và duy trì hình ảnh và uy tín tại Việt Nam.

SIG Việt Nam tự tin rằng tất cả khách hàng sẽ hoàn toàn hài lòng với những sản phẩm tin cậy và dịch vụ chuyên nghiệp của chúng tôi. Chúng tôi mong muốn được phục vụ bạn như những khách hàng thân thiết của mình.

Established in 2012, SIG Vietnam special in the manufacturing of Liquid Oxygen, Liquid Nitrogen, Liquid Argon, and Acetylene gas. We also render the refilling of gas cylinders for compressed Oxygen, Nitrogen, Argon, Carbon Dioxide (CO₂), Dissolved Acetylene (D.A), Refrigerant gas R-134a, Carbon Monoxide (CO), Hydrogen (H₂), Helium (He), mixed gases and Ethylene (C₂H₄) as well as the supply of both loose cylinder and pallet refills. In addition, SIG Vietnam supplies the following refrigerants: R134A, R410A, R404A, R407C, R600A, R290 available in either disposable cans or cylinders, ranging from 3kg to 450kg.

Other services and offerings provided by SIG Vietnam include rental of storage Tanks and ISO tanks, EPCM (Engineering, Procurement, Construction and Management) for gas pipeline systems, gas purging as well as transportation of gases.

SIG Vietnam customers' profile includes steel mills, shipyards, and companies from a wide range of industries including semi-conductors, electronic, food and beverage processing, cold storage, paper manufacturing, etc.



SIG Vietnam is a subsidiary of Sing Swee Bee (SSB) Group, an established company with presence and offices across several key countries within Asia. Established in 1978 with general export as its primary business activity, SSB has since grown strategically, over the years, to encompass trading as well as manufacturing of industrial gases and related products as part of its range of business services.

Sing Swee Bee's successful business strategy of providing timely and quality products, coupled with pleasant users' experience as well as excellent after-sales services, has allowed it to sustain business growth and expand its reach internationally. By employing the same business principles, SIG Vietnam aims to build and maintain a stellar reputation.

SIG Vietnam is confident that, with our reliable products and professional services, our customers will be thoroughly satisfied. We look forward to being of service to you as our customers.

NHIỆM VỤ

Đóng góp vào sự thành công của khách hàng thông qua việc cung cấp các giải pháp khí công nghiệp đảm bảo An Toàn, Chất Lượng và Khối Lượng.

TẦM NHÌN

Trở thành Nhà cung cấp Giải pháp Khí công nghiệp hàng đầu Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chúng tôi được dẫn dắt bởi 3 giá trị cốt lõi:

CHÍNH TRỰC | TÍCH CỰC | TOÀN TÂM

CHÍNH TRỰC

Đảm bảo các tiêu chuẩn chính trực cao nhất.

Lấy việc kinh doanh trung thực làm nền tảng để đảm bảo quyền lợi khách hàng.

TÍCH CỰC

Luôn lấy khách hàng làm trọng tâm.

Cải thiện, cải tiến và tìm tòi các ý tưởng mới.

TOÀN TÂM

Bồi dưỡng tinh thần vì công việc cho tất cả nhân viên.

Cung cấp môi trường thuận lợi để thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển.

MISSION

To contribute to customers' success by providing industrial gas solutions that guarantee Safety, Quality and Quantity.

VISION

To be a Leading Industrial Gases Solution Provider in Vietnam.

VALUE

We are guided by 3 core values:

INTEGRITY | INITIATIVE | INVOLVEMENT

INTEGRITY

Maintain highest standards of integrity.

Have fair dealing as the basis of our business to safeguard customer benefit.

INITIATIVE

Be customer-focused always.

Improve, innovate, and generate new ideas.

INVOLVEMENT

Foster strong sense of belonging for all stakeholders.

Provide conducive environment to promote growth and development.



KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI THUỘC CÁC LĨNH VỰC

OUR CLIENTS ARE COMPANIES OPERATING IN THE FIELDS



Thực phẩm
Food processing

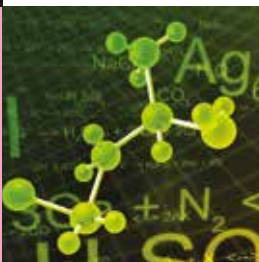


Hàn và cắt kim loại
Metal cutting & welding

Đóng tàu
Ship building



Hoá dầu
Petro Chemicals



Hoá chất
Chemicals



Phòng thí nghiệm
Laboratory



Y tế và Chăm sóc
sức khoẻ
Medical & Life
Support

Điện tử
Electronics



Luyện kim
Metallurgy



NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHÍ

AIR SEPARATION PLANT



NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHÍ ACETYLENE

DISSOLVED ACETYLENE PLANT



KHÍ CÔNG NGHIỆP

COMPRESSED INDUSTRIAL GASES



Khí Oxy | *Oxygen*

Quy cách | *Packing:*

- Chai | *Cylinder:* 40L - 150 bar
50L - 200 bar
- Cụm chai | *Pallet 16 cylinders:* 50L - 200 bar



Khí Nito | *Nitrogen*

Quy cách | *Packing:*

- Chai | *Cylinder:* 40L - 150 bar
50L - 200 bar
- Cụm chai | *Pallet 16 cylinders:* 50L - 200 bar



Khí hoà tan Acetylene | *Dissolved Acetylene (D.A)*

Quy cách | *Packing:*

- Chai | *Cylinder:* 40L
- Cụm chai | *Pallet 6 cylinders:* 40L



Khí CO₂ | Carbon Dioxide

Quy cách | Packing:

- Chai | Cylinder: 40L
- Cùm chai | Pallet 16 cylinders: 40L

Khí Argon | Argon

Quy cách | Packing:

- Chai | Cylinder: 40L - 150 bar
50L - 200 bar
- Cùm chai | Pallet 16 cylinders: 50L - 200 bar



Khí Trộn | Mix Gas

Quy cách | Packing:

- Chai | Cylinder:
40L - 150 bar
50L - 200 bar
- Cùm chai | Pallet 16 cylinders:
40L - 150 bar
50L - 200 bar



Khí đặc biệt | Special gas (He, H₂, NH₃,...)

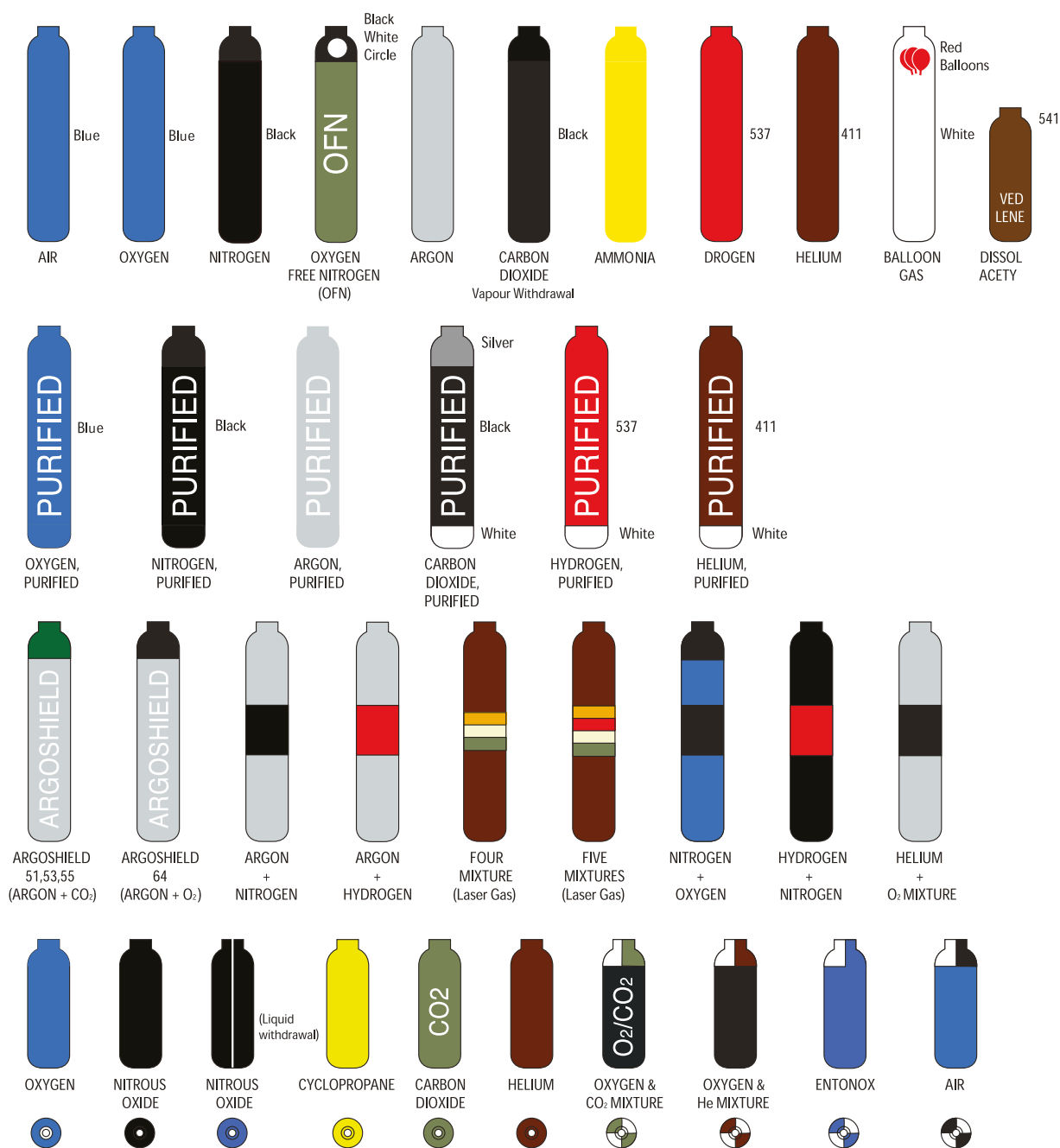
Quy cách | Packing:

- Chai | Cylinder: 40L, 50L
- Cùm chai | Pallet 16 cylinders: 40L, 50L



BẢNG QUY CHUẨN MÀU CHAI KHÍ

CYLINDER COLOUR CODES



Khí đặc biệt | Specialty Gases:

- Calibration Mixtures
- Carbon Monoxide
- Ethylene
- Sulfur Hexafluoride
- Silane
- Research Grade
- Krypton
- Neon
- Xenon

Các loại khí khác | Other Gases:

- Ammonia
- Chlorine
- Ethylene Oxide (EtO)
- Fuming Gas (Sterilizing Gas)
- Liquefied Petroleum Gas (LPG)
- Nitrous Oxide (N2O)
- Sulfur Dioxide (SO2)

KHÍ CÔNG NGHIỆP HOÁ LỎNG

LIQUEFIED INDUSTRIAL GASES



Bồn chứa | Storage Tank

Sức chứa (Lít) | *Storage Capacity (Litres)* Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*

5,000 - 50,000

Lên tới | *Up to 37*

Sản phẩm | *Product* : LIN, LOX, LAR, LCO2

Bồn Microbulk | Microbulk

Sức chứa (lít) | *Water Capacity (Litres)* Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*

1,000 - 5,000

≤ 35

Sản phẩm | *Product* : LIN, LOX, LAR, LCO2, LNG



Bình LGC | LGC Tank

Sức chứa (Lít) | *Storage Capacity (Litres)* Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*

175

20.1

210

35

Sản phẩm | *Product* : LIN, LOX, LAR, LCO2

KHÍ DẦU MỎ HOÁ LỎNG - KHÍ ĐỐT

LIQUEFIED PETROLEUM GAS - LPG



Bồn LPG | *LPG Storage Tank*

Sức chứa (Lít) | *Storage Capacity (Litres)*

Lên tới | *Up to 50,000*

Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*

Lên tới | *Up to 100*

Sản phẩm | *Product* : Khí dầu mỏ hoá lỏng | *Liquefied Petroleum Gas (LPG)*



BỒN CHỨA KHÍ CHAI KHÍ CÔNG NGHIỆP TANKS & CYLINDERS

Bồn Microbulk | *Microbulk*

Sức chứa (lít) | *Water Capacity (Litres)*
1,000 - 5,000

Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*
≤ 35

Sản phẩm | *Product* : LIN, LOX, LAR, LCO2, LNG



Bình LGC | *Liquefied Gas Cylinder (LGC)*

Sức chứa (lít) | *Water Capacity (Litres)*
175 - 495

Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*
≤ 28.8

Sản phẩm | *Product* : LIN, LOX, LAR, LCO2, LNG



Ứng dụng | *Applications*

- Ngành Y tế (Phòng oxy cao áp, Liệu pháp lạnh) | *Medical Industry (Hyperbaric Chamber, Cryotherapy)*
- Phòng thí nghiệm / Nghiên cứu (Sắc ký khí, Lưu trữ sinh học) | *Laboratory / Research (Gas Chromatography, Biological Storage)*
- Gia công kim loại (Hàn và cắt) | *Metal Fabrication (Welding and Cutting)*
- Xử lý kim loại (Xử lý nhiệt, Đông lạnh sâu, Phun phủ nhiệt) | *Metal Processing (Heat Treating, Cryotempering, Thermal Spray Coating)*
- Xử lý chung (Đóng gói thực phẩm và đồ uống, Làm sạch bằng khí) | *General Processing (F&B Packaging, Purging)*



Bồn chứa | *Storage Tank*

Sức chứa (Lít) | *Storage Capacity (Litres)*
5,000 to 50,000

Áp suất làm việc | *Working Pressure (Bar)*
Up to 37

Sản phẩm | *Product* : LIN, LOX, LAR, LCO2, LNG

Ứng dụng | *Applications*

- Để lưu trữ chất lỏng đông lạnh trong thời gian dài. | *For long-term storage of cryogenic liquid.*

* Thiết kế tùy chỉnh có sẵn | *Customised design available*



Chai khí bằng thép không gỉ | *Seamless Steel Gas Cylinder*

Kích thước (Lít) | *Size (Litres)*
1 - 80

Ứng dụng | *Application*
Khí công nghiệp, khí y tế & khí đặc biệt.
Industrial gases, medical gases & specialty gases.



Chai khí bằng nhôm | *Aluminium Gas Cylinder*

Kích thước (Lít) | *Size (Litres)*
1 - 50

Ứng dụng | *Application*
Khí công nghiệp, khí y tế, khí đặc biệt, ngành công nghiệp đồ uống, bình lặn.
Industrial gases, medical gases, specialty gases, beverage industries, scuba diving tank.

Bồn ISO | *ISO Tank*

Loại <i>Type</i>	Sản phẩm <i>Product</i>	Tổng dung tích (Lít) <i>Gross Capacity (Litres)</i>	Áp suất tối đa <i>MAWP* (Bar)</i>
T50 (20ft.)	<ul style="list-style-type: none"> Anhydrous Ammonia Butane Propane Propylene Refrigerant Gas 	24,370	Up to 43
T75 ISO Tank (20ft.)	<ul style="list-style-type: none"> Liquid Nitrogen (LIN) Liquid Oxygen (LOX) Liquid Argon (LAR) Liquid Ethylene (LC2H4) Liquid Ethane (LC2H6) Liquefied Natural Gas (LNG) 	20,000	8, 10, 16, 18
	<ul style="list-style-type: none"> Liquid Carbon Dioxide (LCO2) Liquid Nitrous Oxide (LN2O) 	20,000	24
T75 ISO Tank (40ft.)	<ul style="list-style-type: none"> Liquid Ethylene (LC2H4) Liquefied Natural Gas (LNG) 	43,500	8
T75 Offshore Portable ISO Tank (10ft.)	<ul style="list-style-type: none"> Liquid Nitrogen (LIN) Liquid Oxygen (LOX) Liquid Argon (LAR) 	7,890	6



* Maximum Allowable Working Pressure (áp suất tối đa)



Welded Cylinder

Tonne Drum

Bình thép hàn & Thùng phuy | *Welded Steel Cylinder & Tonne Drum*

Kích thước (Lít) | *Size (Litres)*

21.3, 60, 84, 108 & 133

Sản phẩm | *Product*

Ammonia (NH₃), Chlorine (Cl₂), Liquefied Petroleum Gas (LPG), Propane (C₃H₈), Propylene (C₃H₆), Sulfur Dioxide (SO₂), Refrigerant Gas.

Chai khí Acetylene | *Acetylene Cylinder*

Các bình Acetylene không chứa amiăng hiện có sẵn

Asbestos-free Acetylene cylinders are available.



Bình CNG | *CNG Cylinder*

- Loại | *Type 1*: Hoàn toàn bằng kim loại | *Fully Metal* (Nhôm | *Aluminium*/Thép | *Steel*)
- Loại | *Type 2*: Bán tổng hợp | *Semi-Composite* (Bọc vòng | *Hoop-Wrapped*)
- Loại | *Type 3*: Bọc hoàn toàn | *Fully Wrapped* (Lót nhôm | *Aluminium Liner*)
- Loại | *Type 4*: Bọc hoàn toàn | *Fully Wrapped* (Lót Polyme | *Polymer Liner*)



Bộ cấp cứu oxy | *Oxygen Resuscitation Kit*

Kích thước (Lít) | *Size (Litres)*

2.9

Ứng dụng | *Application*

Dành cho các chuyên gia y tế và những người sơ cứu đã được đào tạo sử dụng oxy trong quá trình hồi sinh tim phổi (CPR) và cung cấp điều trị ban đầu cho bệnh nhân còn tỉnh táo.

For medical professionals and trained first-aider to administer oxygen during CPR, and provide initial treatment for conscious patients.

Chai nhôm composite | *Aluminium Composite Cylinder*

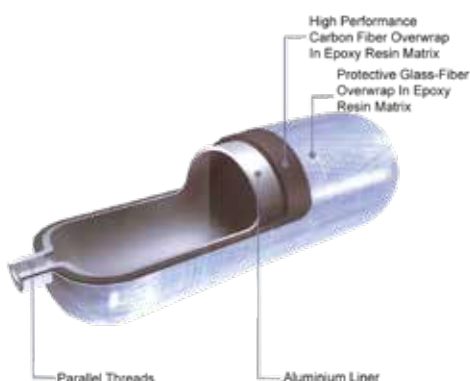
Kích thước (Lít) | *Size (Litres)*

6.8, 9.0

Ứng dụng | *Application*

Bình chữa cháy, máy thở tự động, bình súng bắn sơn, bộ liệu pháp oxy tại nhà, bình oxy trên máy bay.

Fire-fighting cylinder, self-contained breathing apparatus, paintball guns cylinder, home oxygen therapy set, aircraft oxygen tank.



THIẾT BỊ EQUIPMENT

Van | Valve

- Van Trung Quốc | *China Valve*
- Van Nhật Bản | *Japan Valve*



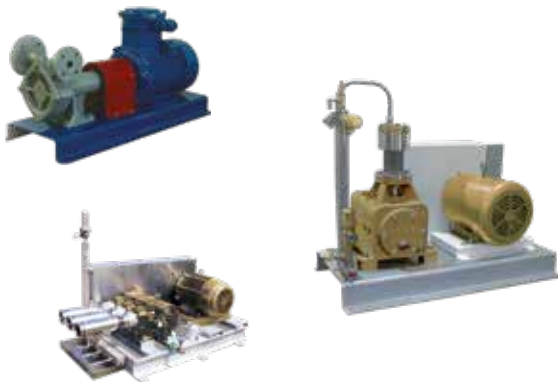
Gas lạnh | *Refrigerants*

R134A, R404A, R407C, R410A, R507, R417A, R290, R600



Máy bơm | *Pump*

- Bơm hút chân không | *Vacuum Pump*
- Bơm chiết nạp | *Filling Pump*



Bộ kiểm tra áp suất thuỷ lực

Hydraulic Proof Pressure Test Unit

- Dùng cho 6 chai | *For 6 gas cylinders.*
- Phù hợp với bình có đường kính từ 200mm đến 300mm, và chiều cao từ 700mm đến 1.800mm. *Suitable for cylinder with diameter between 200mm to 300mm, and height between 700mm to 1,800mm.*
- Áp suất thử lên đến 450 bar | *Test pressure up to 450 bar.*



Băng keo cao su non chống rò rỉ *Anti-Leak Thread Seal Tape*

Ứng dụng | *Application* : Chất lỏng, khí hoá lỏng & khí | *Liquid, Cryogenic Liquid & Gases*

Chiều rộng | *Width (mm)* : 12
 Độ dày | *Thickness (mm)* : 0.2
 Chiều dài | *Length (m)* : 5
 Chất liệu | *Material* : PTFE
 Dung sai | *Thk. Tolerance (mm)* : +/- 0.02



Khung cụm chai & Bộ gộp chai | *Cylinder Pallet Frame & Manifold*



THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG KHÍ EPCM SERVICES



LÀM SẠCH THIẾT BỊ BẰNG KHÍ NITƠ

NITROGEN PURGING



Việc xả khí nitơ được sử dụng để làm sạch khí và trợ hóa các bồn chứa với việc hoá hơi ở áp suất cao.
Nitrogen purging is used in the gas free-ing & inerting tanks in high vapor pressure service.

Các quá trình bao gồm | *Processes include*

- Trợ hóa bồn chứa | *Tank inerting*
- Phủ khí trợ bồn chứa | *Tank Blanketing*
- Thay đổi hàng hóa | *Change of Cargo*



CHỨNG CHỈ ISO 45001

BUREAU VERITAS CERTIFICATION ISO 45001



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM COMPANY LIMITED

LOT B_3B3_CN, MY PHUOC 3 INDUSTRIAL PARK, THOI HOA WARD,
BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 45001:2018

Scope of certification

MANUFACTURING INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O2), NITROGEN (N2),
ACETYLENE (C2H2).

RE-FILLING INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O2), NITROGEN (N2), ARGON (Ar),
CARBON DIOXIDE (CO2), ACETYLENE (C2H2), CARBON MONOXIDE (CO), ETHYLENE
(C2H4), HYDROGEN (H2), HELIUM (He), REFRIGERANT GAS R134A.

DISTRIBUTION INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O2), NITROGEN (N2), ARGON
(Ar), ACETYLENE (C2H2), CARBON DIOXIDE (CO2), CARBON MONOXIDE (CO),
ETHYLENE (C2H4), HYDROGEN (H2), HELIUM (He), NH3, LPG, REFRIGERANT GAS
CONSIST OF R32, R134A, R290, R404A, R407C, R410A, R600A.

Original cycle start date:	27-10-2020
Expiry date of previous cycle:	NA
Certification / Recertification Audit date:	NA
Certification / Recertification cycle start date:	24-10-2023
Subject to the continued satisfactory operation of the organisation's Management System, this certificate expires on:	26-10-2026

Certificate No.: VN011076

Version: 1

Issue date: 24-10-2023



0008

Luu Thi Mai Huong - Certification Manager
Signed on behalf of BVCH SAS UK Branch

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Local Office: 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2246.

UKAS Certificate Template Single Site Rev.3.10

1/1

22 Mar 2023



CHỨNG CHỈ ISO 14001

BUREAU VERITAS CERTIFICATION ISO 14001



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM COMPANY LIMITED

LOT B_3B3_CN, MY PHUOC 3 INDUSTRIAL PARK, THOI HOA WARD,
BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 14001:2015

Scope of certification

MANUFACTURING INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O₂), NITROGEN (N₂),
ACETYLENE (C₂H₂).

RE-FILLING INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O₂), NITROGEN (N₂), ARGON (Ar),
CARBON DIOXIDE (CO₂), ACETYLENE (C₂H₂), CARBON MONOXIDE (CO), ETHYLENE
(C₂H₄), HYDROGEN (H₂), HELIUM (He), REFRIGERANT GAS R134A.

DISTRIBUTION INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O₂), NITROGEN (N₂), ARGON
(Ar), ACETYLENE (C₂H₂), CARBON DIOXIDE (CO₂), CARBON MONOXIDE (CO),
ETHYLENE (C₂H₄), HYDROGEN (H₂), HELIUM (He), NH₃, LPG, REFRIGERANT GAS
CONSIST OF R32, R134A, R290, R404A, R407C, R410A, R600A.

Original cycle start date:	02-01-2018
Expiry date of previous cycle:	NA
Certification / Recertification Audit date:	NA
Certification / Recertification cycle start date:	24-10-2023
Subject to the continued satisfactory operation of the organisation's Management System, this certificate expires on:	01-01-2027

Certificate No.: VN011078

Version: 1

Issue date: 24-10-2023



0008

Luu Thi Mai Huong - Certification Manager
Signed on behalf of BVCH SAS UK Branch

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Local Office: 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2246.

UKAS Certificate Template Single Site Rev.3.10

1/1

22 Mar 2023



CHỨNG CHỈ ISO 9001

BUREAU VERITAS CERTIFICATION ISO 9001



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM COMPANY LIMITED

LOT B_3B3_CN, MY PHUOC 3 INDUSTRIAL PARK, THOI HOA WARD,
BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 9001:2015

Scope of certification

MANUFACTURING INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O₂), NITROGEN (N₂),
ACETYLENE (C₂H₂).

RE-FILLING INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O₂), NITROGEN (N₂), ARGON (Ar),
CARBON DIOXIDE (CO₂), ACETYLENE (C₂H₂), CARBON MONOXIDE (CO), ETHYLENE
(C₂H₄), HYDROGEN (H₂), HELIUM (He), REFRIGERANT GAS R134A.

DISTRIBUTION INDUSTRIAL GASES INCLUDES OXYGEN (O₂), NITROGEN (N₂), ARGON
(Ar), ACETYLENE (C₂H₂), CARBON DIOXIDE (CO₂), CARBON MONOXIDE (CO),
ETHYLENE (C₂H₄), HYDROGEN (H₂), HELIUM (He), NH₃, LPG, REFRIGERANT GAS
CONSIST OF R32, R134A, R290, R404A, R407C, R410A, R600A.

Original cycle start date:	02-01-2018
Expiry date of previous cycle:	NA
Certification / Recertification Audit date:	NA
Certification / Recertification cycle start date:	24-10-2023
Subject to the continued satisfactory operation of the organisation's Management System, this certificate expires on:	01-01-2027

Certificate No.: VN011077

Version: 1

Issue date: 24-10-2023



0008

Luu Thi Mai Huong - Certification Manager
Signed on behalf of BVCH SAS UK Branch

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Local Office: 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2246.

UKAS Certificate Template Single Site Rev.3.10

1/1

22 Mar 2023



CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG ÔXY Y TẾ

TEST REPORT OF MEDICAL OXYGEN



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số: 00772/N2.23/DG-1
No.

Ngày: 26/09/2023
Date:

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH TECHNICAL INSPECTION REPORT

(Thông báo kết quả giám định này thay thế Thông báo kết quả giám định Số: 00772/N2.23/DG ngày 29/08/2023)

(This Inspection report replace Inspection report No. 00772/N2.23/DG dated on 29/08/2023)

- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam
Client : Sing Industrial Gas Vietnam Co.,Ltd
- Địa chỉ : Lô B-3B3-CN, KCN Mỹ Phước III, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Address : Lot B-3B3-CN, My Phuoc III Industrial Zone, Ben Cat, Binh Duong Province.
- Tên hàng hóa yêu cầu giám định: Khí oxy
Declared name of good : Oxygen gas
- Số lượng mẫu gửi giám định : 01 mẫu (01 bình) – Số seri TS2210001 - 121389036
Number of sample : 01 sample (01cylinder) – Serial number TS2210001 - 121389036
- Nội dung yêu cầu giám định : Phân tích một số chỉ tiêu trong khí O₂ theo yêu cầu kỹ thuật đối với oxy y tế quy định tại Dược điển Việt Nam xuất bản lần thứ 5 năm 2017.
Inspection request : Analyse parameters of Oxygen gas according to technical requirement for medical oxygen in Vietnamese Pharmacopoeia V - 2017
- Giấy yêu cầu và nhận thẩm định/giám định số : 00772/N2.23/DG ngày 21/08/2023
Registration number : 00772/N2.23/DG Date August 21, 2023
- Kết quả giám định : Xem kết quả giám định từ trang 2/4 đến trang 4/4
Inspection results : See inspection results from page 2/4 to page 4/4

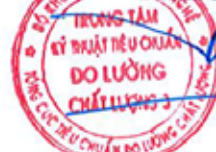
Ghi chú: - Kết quả giám định nêu trên chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến
- Không được trích/sao một phần Thông báo kết quả giám định này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

Notes: - The Report pertains only to the sample submitted to QUATEST3
- This Certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of QUATEST 3

GIÁM ĐỊNH VIÊN
INSPECTOR

Nguyễn Khánh Toàn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



Nguyễn Thái Hùng

Trang 1/4
Page

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH
INSPECTION RESULT

7.3 Kết quả giám định
Inspection result

Stt	Tên chỉ tiêu kiểm tra <i>Test items</i>	Đơn vị <i>Units</i>	Phương pháp thực hiện <i>Analysis method</i>	Mức quy định <i>Requirement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
01	Định tính (thử ngọn lửa) <i>Qualitative (Flame test)</i>	-	Vietnamese Pharmacopoeia V	Mảnh than gỗ tiếp tục cháy sáng trong nguồn mẫu <i>Pieces of charcoal continue to burn brightly in the sample</i>	Mảnh than gỗ tiếp tục cháy sáng trong nguồn mẫu <i>Pieces of charcoal continue to burn brightly in the sample</i>
02	Hàm lượng oxy (O ₂), <i>Oxygen content.</i>	% thể tích <i>% volume</i>	ASTM D 1946-90 (2015) e1 Ref. Vietnamese Pharmacopoeia V	> 99,5	99,99
03	Hàm lượng carbondioxit (CO ₂), <i>Carbon dioxide (CO₂) content.</i>	% thể tích <i>% volume</i>		< 0,03	< 0,005
04	Hàm lượng cacbon monoxit (CO), <i>Carbon monoxide (CO) content.</i>	ppmv <i>ppmv</i>	- Kitagawa Gas detector tube No. 600SP	< 5	< 5
05	Hàm lượng nước, <i>Water content.</i>	ppmv <i>ppmv</i>	- ISO 8573-3: 1999 - Máy đo DP 510, CS – Germany	Không quy định <i>Not regulated</i>	87

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH
INSPECTION RESULT


7.3 Kết quả giám định
Inspection result

Stt	Tên chỉ tiêu kiểm tra <i>Test items</i>	Đơn vị <i>Units</i>	Phương pháp thực hiện <i>Analysis method</i>	Mức quy định <i>Requirement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
06	Giới hạn axit, kiềm <i>Acidity and alkalinity limitation</i>	-	Vietnamese Pharmacopoeia V	Cường độ màu dung dịch thử nằm giữa cường độ màu 02 dung dịch đối chiếu <i>Color intensity of test solution is between the color intensity of two reference solutions</i>	Cường độ màu dung dịch thử nằm giữa cường độ màu 02 dung dịch đối chiếu <i>Color intensity of test solution is between the color intensity of two reference solutions</i>
07	Các chất oxy hóa, <i>Oxidizing agent</i>	-	Vietnamese Pharmacopoeia V	Dung dịch trong cả hai bình phải không màu <i>Solution in two bottles are colorless</i>	Dung dịch trong cả hai bình phải không màu <i>Solution in two bottles are colorless</i>

BẢNG PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ - ÔXY Y TẾ

MEDICAL EQUIPMENT OXYGEN CLASSIFICATION

MEDICAL OXYGEN

CÔNG TY CỔ PHẦN VTM VIỆT NAM		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc			
Số: <i>125</i> / 170000035/ PCBPL-BYT		Hà Nội, ngày <i>31</i> tháng <i>08</i> năm 2018			
BẢN PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ					
Kính gửi: CÔNG TY TNHH SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM					
Căn cứ Nghị định số: 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;					
Căn cứ thông tư số: 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết việc phân loại trang thiết bị y tế;					
Căn cứ thông tư số: 42/2016/TT-BYT ngày 15/11/2016 của Bộ Y tế về Quy định việc thừa nhận kết quả phân loại trang thiết bị y tế;					
Nguyên tắc được sử dụng để phân loại: Quy tắc 5, Phần II, Phụ lục I, Thông tư 39/2016/TT-BYT.					
Chúng tôi phân loại trang thiết bị y tế như sau:					
TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại/ mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Loại trang thiết bị y tế
1	Khí Oxy Y tế		SING INDUSTRIAL GAS Việt Nam	SING INDUSTRIAL GAS Việt Nam	Loại C
Nơi nhận: - Như trên - Lưu VT					
GIÁM ĐỐC  NGUYỄN THỊ HƯƠNG					
1					
Điện thoại: 097 106 2286 - Email: congtycophanvtm@gmail.com					

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE OF FOOD SAFETY CONDITIONS

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183/2023/ATTP-CNDK

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHỦ CƠ SỞ: PEH LAM HOH

TÊN CƠ SỞ: CÔNG TY TNHH SING INDUSTRIAL GAS
VIETNAM

ĐỊA CHỈ: Lô B_3B3_CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường
Thới Hòa, TX. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Sản xuất khí Nitơ dùng trong thực phẩm (≤ 28 tấn/ ngày)

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KÈ TỪ NGÀY KÝ

Bình Dương, ngày 10 tháng 05 năm 2023

P. CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Minh Hoàng

CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG NITƠ THỰC PHẨM

FOOD GRADE NITROGEN TEST REPORT



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cù Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số: 00935/N2.23/DG/1
No.

Ngày: 10/11/2023
Date:

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH INSPECTION REPORT

- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty TNHH Sing Industrial Gas Việt Nam
Client : Sing Industrial Gas Vietnam Co.,Ltd
- Địa chỉ : Lô B-3B3-CN, KCN Mỹ Phước III, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Address : Lot B-3B3-CN, My Phuoc III Industrial Zone, Ben Cat, Binh Duong Province.
- Giấy yêu cầu và nhận thẩm định/giám định số : 00935/N2.23/DG ngày 16/10/2023
Registration number : 00935/N2.23/DG Date Oct 16th, 2023
- Tên hàng hóa yêu cầu giám định : Khí N₂
- Declared name of good : Nitrogen gas*
- Số lượng mẫu yêu cầu giám định : 01 mẫu (01 bình) – Số sê ri 21K176087
Number of sample : 01 sample (01cylinder) – Serial number: 21K176087
- Mô tả mẫu giám định : Chai bằng kim loại bên trong chứa khí được nén
Sample description : Compressed gas in unsealed metal cylinder.
- Địa điểm thực hiện giám định : tại địa chỉ nêu tại mục 2
Sampling location : At the address mentioned in clause 2
- Nội dung yêu cầu giám định : Phân tích một số chỉ tiêu trong khí N₂.
Inspection request : Analyse parameters of Nitrogen gas.
- Kết quả giám định : Xem kết quả giám định tại trang 2/2
Inspection results : See inspection results on page 2/2

Ghi chú: - Không được trích/sao một phần Thông báo kết quả giám định này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

Notes: - This Certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of QUATEST 3

GIÁM ĐỊNH VIÊN
INSPECTOR

Phạm Quốc Nghĩa

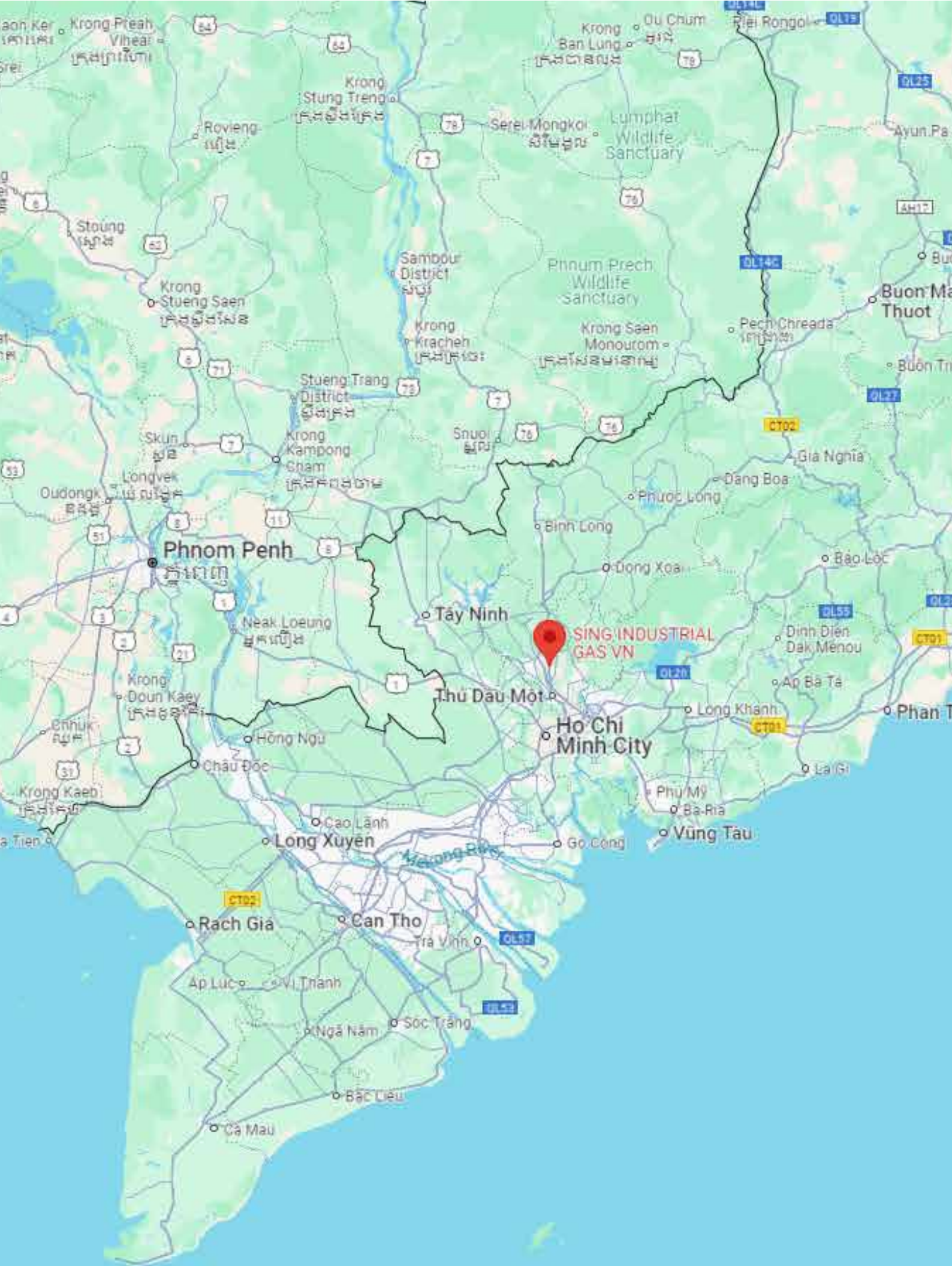
PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Nguyễn Anh Triết

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH
INSPECTION RESULT

Stt No.	Chỉ tiêu <i>Test items</i>	Đơn vị <i>Units</i>	Phương pháp thực hiện <i>Analysis method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1	Định tính (thử ngọn lửa) <i>Qualitative (Flame test)</i>	-	BP 2013 – Vol 1 Monograph 1247 Second Identification B	Ngọn lửa bị tắt trong môi trường tạo ra bởi mẫu thử <i>Flame is extinguished in atmosphere of the sample</i>
2	Hàm lượng nitơ (N ₂), <i>Nitrogen content,</i>	% thể tích <i>% volume</i>	ASTM D 1946-90 (2019)	99,99
3	Hàm lượng cacbon đioxit (CO ₂), <i>Carbon dioxide (CO₂) content,</i>	% thể tích <i>% volume</i>		< 0,005
4	Hàm lượng oxy (O ₂), <i>Oxygen (O₂) content,</i>	% thể tích <i>% volume</i>		< 0,005
5	Hàm lượng cacbon monoxit (CO), <i>Carbon monoxide (CO) content,</i>	ppmv <i>ppmv</i>	- Kitagawa Gas detector tube No. 600SP	< 5
6	Hàm lượng nước, <i>Water content,</i>	ppmv <i>ppmv</i>	- ISO 8573-3: 1999 - Máy đo DP 510, CS – Germany	67,0
7	Nồng độ hạt có kích thước lớn hơn và bằng 0,5 μm <i>Particle concentration having size greater and equal to 0,5 μm</i>	hạt/m ³ <i>particles/m³</i>	- ISO 8573-4:2019 - Máy đo nồng độ hạt Aerotrak Model 9350, TSI – USA và phụ kiện HPD III	218 340
8	Nồng độ hạt có kích thước lớn hơn và bằng 5,0 μm, <i>Particle concentration having size greater and equal to 5,0 μm</i>		16	



GIẢI PHÁP KHÍ CÔNG NGHIỆP

//

TOTAL **GAS** SOLUTIONS

Nhà Máy I Factory

Địa chỉ | Address: Lô B-3B3-CN, Đường NE5B, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam.

Hotline: 0937 200 655 - 0937 502 818 (Customer Service)

Tel: 0274 3595 151

Email: sigvn@sgindgas.com

Website: www.sigvn.com

